

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 07 /2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực
không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 16 (CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày
21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều
của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;*

*Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di
dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn
tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở
chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,
cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi
trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 Nghị quyết số
03/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh
Sóc Trăng quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến địa điểm chăn nuôi phù hợp hoặc chấm dứt hoạt
động chăn nuôi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở chăn nuôi thường xuyên từ 01 đơn vị vật nuôi trở lên đang hoạt động trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng phải thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

b) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có liên quan đến chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

a) Nguyên tắc hỗ trợ

- Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng quy định của Nghị quyết này chỉ được ngân sách hỗ trợ một lần cho từng nội dung hỗ trợ.

- Chính sách quy định tại Điều này không áp dụng cho những cơ sở chăn nuôi đã được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự từ các quy định, chính sách khác của tỉnh và Trung ương.

- Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi chấm dứt hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và có kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Cơ sở chăn nuôi nông hộ phải được Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt thuộc diện di dời.

- Cơ sở chăn nuôi trang trại phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt thuộc diện di dời.

4. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chuồng trại (kể cả chi phí di dời chuồng trại) khi di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi

- Đối với trang trại quy mô lớn (từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên): Mức hỗ trợ là 200.000 đồng/m² chuồng trại tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 200.000.000 đồng/cơ sở.

- Đối với trang trại quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi) và nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi): Mức hỗ trợ là 140.000 đồng/m² chuồng trại tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 110.000.000 đồng/cơ sở, đối với trang trại quy mô vừa; không quá 50.000.000 đồng/cơ sở, đối với trang trại quy mô nhỏ.

- Đối với cơ sở chăn nuôi nông hộ (dưới 10 đơn vị vật nuôi): Mức hỗ trợ là 120.000 đồng/m² chuồng trại tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 10.000.000 đồng/cơ sở.

b) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi

Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi được hỗ trợ ổn định đời sống là 2.500.000 đồng/lao động, số lao động được hỗ trợ theo quy mô chăn nuôi như sau:

- Chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 04 lao động/cơ sở.
- Chăn nuôi trang trại quy mô vừa: 03 lao động/cơ sở.
- Chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ: 02 lao động/cơ sở.
- Chăn nuôi nông hộ: 01 lao động/cơ sở.

c) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Chủ cơ sở, người lao động làm việc trực tiếp tại các cơ sở khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, đăng ký với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố để đăng ký học nghề. Chính sách hỗ trợ được thực hiện thông qua cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tổ chức đào tạo theo quy định (không trả trực tiếp cho người lao động).

- Mức hỗ trợ gồm:

Hỗ trợ chi phí học nghề 2.000.000 đồng/người/khóa học.

Hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

Hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học đối với người tham gia học nghề ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo chi hỗ trợ chuồng trại khi di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi.

b) Ngân sách cấp huyện đảm bảo chi hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm với các số liệu, tính chính xác và sự phù hợp của các nội dung, mức hỗ trợ nêu trong Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

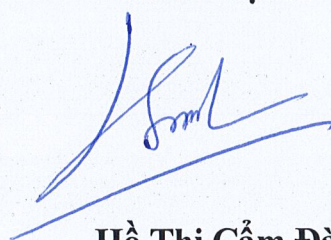
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 16 (chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào